

Nội dung bài viết

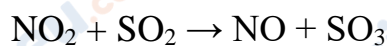
1. [Giải Hóa học 10 Bài Bài 34.1 trang 76 sách bài tập Hóa 10](#)
 1. [Bài 34.1 trang 76 sách bài tập Hóa 10](#)
 2. [Bài 34.2 trang 76 sách bài tập Hóa 10](#)
 3. [Bài 34.3 trang 76 sách bài tập Hóa 10](#)
 4. [Bài 34.4 trang 76 sách bài tập Hóa 10](#)
 5. [Bài 34.5 trang 76 sách bài tập Hóa 10](#)
 6. [Bài 34.6 trang 77 sách bài tập Hóa 10](#)
 7. [Bài 34.7 trang 77 sách bài tập Hóa 10](#)
 8. [Bài 34.8 trang 77 sách bài tập Hóa 10](#)
 9. [Bài 34.9 trang 77 sách bài tập Hóa 10](#)
 10. [Bài 34.10 trang 78 sách bài tập Hóa 10](#)
 11. [Bài 34.11 trang 78 sách bài tập Hóa 10](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo ngay hướng dẫn giải **Giải SBT Hóa học 10 Bài 34: Luyện tập: Oxi và lưu huỳnh** (chính xác nhất) được đội ngũ chuyên gia biên soạn ngắn gọn và đầy đủ dưới đây.

Giải Hóa học 10 Bài Bài 34.1 trang 76 sách bài tập Hóa 10

Bài 34.1 trang 76 sách bài tập Hóa 10

Cho biết PTHH :



Câu nào sau đây diễn tả đúng tính chất của các chất phản ứng ?

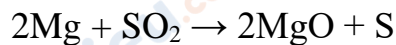
- A. NO_2 là chất khử, SO_2 là chất oxi hoá.
- B. NO_2 là chất oxi hoá, SO_2 là chất khử.
- C. NO_2 là chất oxi hoá, SO_2 là chất bị khử.
- D. NO_2 là chất khử, SO_2 là chất bị oxi hoá.

Lời giải:

B

Bài 34.2 trang 76 sách bài tập Hóa 10

Cho biết PTHH :



Câu nào sau đây diễn tả đúng tính chất của các chất phản ứng ?

- A. Mg là chất oxi hoá, SO₂ là chất khử.
- B. Mg là chất bị khử, SO₂ là chất bị oxi hoá.
- C. Mg là chất khử, SO₂ là chất oxi hoá.
- D. Mg là chất bị oxi hoá, SO₂ là chất khử.

Lời giải:

C

Bài 34.3 trang 76 sách bài tập Hóa 10

Dung dịch axit sunfuric loãng có thể tác dụng với cả hai chất là

- A. đồng và đồng(II) hiđroxit.
- B. sắt và sắt(III) hiđroxit.
- C. cacbon và cacbon đioxit.
- D. Lưu huỳnh và hiđro sunfua

Lời giải:

B

Bài 34.4 trang 76 sách bài tập Hóa 10

Một hỗn hợp gồm 13 gam kẽm và 5,6 gam sắt tác dụng với dung dịch axit sunfuric loãng, dư.

Thể tích khí hidro (đktc) được giải phóng sau phản ứng là

A. 4,48 lít.

B. 2,24 lít

C. 6,72 lít.

D. 67,2 lít.

Lời giải:

C

Bài 34.5 trang 76 sách bài tập Hóa 10

Tất cả các khí trong dãy nào sau đây làm nhạt nước brom

A. CO₂, SO₂, H₂S

B. H₂S, SO₂, N₂, NO

C. SO₂, H₂S

D. CO₂, SO₂, NO₂

Lời giải:

C

Bài 34.6 trang 77 sách bài tập Hóa 10

Trộn 200g dung dịch H₂SO₄ 12% với 300g dung dịch H₂SO₄ 40%. Dung dịch thu được có nồng độ là

A. 20,8%

B. 25,8%

C. 28,8%

D. 30,8%

Lời giải:

C

Bài 34.7 trang 77 sách bài tập Hóa 10

Khử hoàn toàn 0,25 mol Fe_3O_4 bằng H_2 . Sản phẩm hơi nước hấp thụ hết vào 18g dung dịch H_2SO_4 80%. Say khi hấp thụ nước, dung dịch H_2SO_4 có nồng độ là

A. 20%

B. 30%

C. 40%

D. 50%

Lời giải:

C

Bài 34.8 trang 77 sách bài tập Hóa 10

Giả sử hiệu suất của phản ứng đều là 100% thì khối lượng H_2SO_4 sản xuất được từ 1,6 tấn quặng chứa 60% FeS_2 là

A. 1,568 tấn

B. 1,725 tấn

C. 1,200 tấn

D. 6,320 tấn

Lời giải:

A

Bài 34.9 trang 77 sách bài tập Hóa 10

Sục một lượng dư khí H_2S vào 16g dung dịch CuSO_4 thu được 1,92g kết tủa đen

Nồng độ % của dung dịch CuSO_4 là

- A. 20%
- B. 30%
- C. 40%
- D. 25%

Lời giải:

A

Bài 34.10 trang 78 sách bài tập Hóa 10

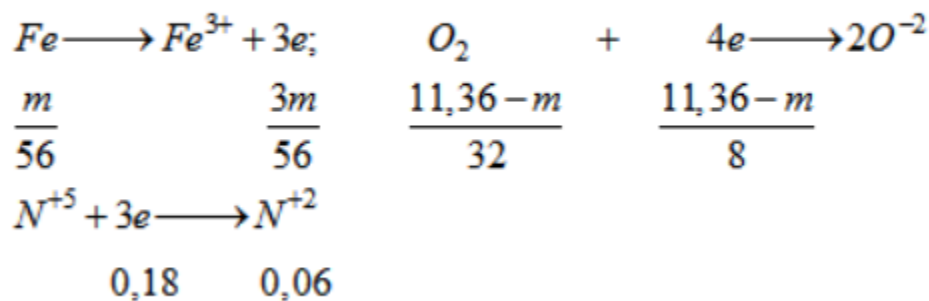
Nung m gam bột Fe trong O₂ thu được 11,36 gam hỗn hợp X gồm: Fe, FeO, Fe₂O₃, Fe₃O₄. Cho toàn bộ X phản ứng hết với dung dịch HNO₃ loãng dư, thu được 1,344 lít khí NO (sản phẩm khử duy nhất, ở đktc).

Tìm m.

Lời giải:

- Từ quá trình phản ứng ta thấy số oxi hoá của các chất phản ứng ở trạng thái đầu là

Fe^0, O_2^0, HNO_3^{+5} và số oxi hoá ở trạng thái cuối cùng là Fe^{+3}, O^{2-}, N^{+2} . Khi có



Áp dụng ĐLB electron ta có:

$$\frac{3m}{56} = \frac{11,36-m}{8} + 0,18 \Rightarrow m = 8,96 (gam)$$

Bài 34.11 trang 78 sách bài tập Hóa 10

Nung m gam hỗn hợp bột Fe và S trong bình kín không có không khí. Sau phản ứng đem phần rắn thu được hòa tan vào lượng dư dung dịch HCl được 3,8 gam chất rắn X không tan, dung dịch Y và 0,2 mol khí z. Dẫn z qua dung dịch $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ dư, thu được 9,6 gam kết tủa đen.

Lời giải:

- Chất rắn không tan trong HCl dư là S $\Rightarrow m_{\text{S dư}} = 3,8\text{g}$

Kết tủa đen là $\text{CuS} \Rightarrow n_{\text{CuS}} = 0,1 = n_{\text{H}_2\text{S}} = n_{\text{S phản ứng}}$

$m_{\text{S phản ứng}} = 3,2\text{g}$

0,2 mol Z gồm 0,1 mol H_2S và 0,1 mol H_2

$m_{\text{ban đầu}} = 3,8 + 3,2 = 7\text{g}$

Ta lại có

$n_{\text{Fe p/u}} = n_{\text{S p/u}} = 0,1 \text{ mol}$

$n_{\text{Fe dư}} = n_{\text{H}_2} = 0,1 \text{ mol}$

$n_{\text{Fe ban đầu}} \rightarrow m_{\text{Fe ban đầu}} = 0,2 \cdot 56 = 11,2 \text{ g}$

Vậy $m = 11,2 + 0,7 = 11,9 \text{ (gam)}$

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải SBT Hóa 10 Bài 34: Luyện tập: Oxi và lưu huỳnh** (ngắn gọn nhất) file PDF hoàn toàn miễn phí.